

Bản án số: **07/2018/HS – ST**
N1y: 24-01-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Dung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thọ

2. Ông Đặng Văn Đê

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Dũng - Kiểm sát viên.

N1y 24 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 95/2017/HSST N1y 24 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Trần Đức N - Sinh ngày 31 tháng 8 năm 1977 tại Bà Rịa – Vũng Tàu.

Nơi cư trú: tổ 8 khu phố H, thị trấn L, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; cha là ông Trần L, sinh năm: 1943 và mẹ là bà Lê Thị N1, sinh năm 1945; vợ, con: chưa có.

Tiền án:

+ N1y 25/10/1995, bị Tòa án nhân dân huyện Long Đất xử phạt 06 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

+ N1y 24/7/1996, bị Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Không tổ giác tội phạm”.

+ N1y 30/6/1999, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 13 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

+ N1y 11/6/2010, Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tiền sự: không.

Bị bắt N1y 13/9/2017 (có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Lê Thị N1, sinh năm 1945; địa chỉ: tổ 8 khu phố H, thị trấn L, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Đức N là đối tượng nghiện ma túy, loại ma túy sử dụng là ma túy tổng hợp (hàng đá). Khoảng 14 giờ 40 phút ngày 13/9/2017, N điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số (BS) 72K1- 431.35 đến khu vực vòng xoay thuộc phường Long Toàn, thành phố Bà Rịa gặp T (chưa rõ nhân thân, lai lịch) mua một gói ma túy dạng đá với giá 4.000.000 đồng để đem về sử dụng dần. Sau khi mua ma túy, N treo gói ma túy lên xe rồi điều khiển xe đi về. Khoảng 15 giờ cùng ngày, khi đi đến trước nhà số 744 đường C, phường Long Toàn, N dừng xe lại để mua nước uống thì bị lực lượng công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu phối hợp với công an phường Long Toàn kiểm tra, lập biên bản bắt quả tang, thu giữ tang vật gồm: 01 gói nylon hàn kín bên trong có chất kết tinh không màu trong suốt, 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter BS 72K1- 431.35; 01 điện thoại di động Nokia và số tiền 5.000.000 đồng.

Tại Bản kết luận giám định số 209/GĐ-PC54 N1y 15/9/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu kết luận: “Chất kết tinh không màu, trong suốt chứa trong 01 gói nylon hàn kín, được niêm phong trong 01 phong bì màu vàng, có hình dấu của Công an phường Long Toàn - Công an thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, cùng các chữ ký ghi họ tên: Trung tá Nguyễn Văn Thê, Trần Đức N, Vũ Thị Hậu, Võ Văn Sơn, gửi đến giám định có trọng lượng 9,6908 gam, là chất ma túy, loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT 67, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ”.

Quá trình điều tra, Trần Đức N khẳng định mua ma túy về sử dụng, không có mục đích mua bán. N mua ma túy với số lượng lớn vì như vậy sẽ rẻ hơn mua lẻ.

Đối với người đàn ông tên T đã bán ma túy cho Trần Đức N hiện vẫn chưa xác minh được, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh khi nào có kết quả sẽ xử lý sau.

Đối với xe máy BS 72K1- 431.35 và số tiền 5.000.000 đồng, quá trình điều tra, bà Lê Thị N1 (mẹ ruột N) xác định là của gia đình, bà N1 đưa tiền cho N để trả tiền mua xe máy.

Về vật chứng vụ án: 01 phong bì niêm phong số 209 ngày 15/9/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu hoàn lại sau giám định; số tiền 5.000.000 đồng, 01 điện thoại di động Nokia, 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter BS 72K1- 431.35 đã chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa bảo quản, chờ xử lý.

Tại cáo trạng số 03/QĐ-KSĐT N1y 20/12/2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã truy tố Trần Đức N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng và xin giảm nhẹ hình phạt. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị N1 yêu cầu nhận lại tài sản là xe máy BS 72K1- 431.35 và số tiền 5.000.000 đồng vì đây là tài sản của bà, không liên quan đến vụ án; đồng thời đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo N từ 5 đến 6 năm tù. Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong vụ số 209 ngày 15/9/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu niêm phong và đóng dấu đựng số ma túy còn lại sau giám định. Đề nghị trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động màu đen hiệu Nokia 2700C-2, số Imel: 323570/6; Trả lại cho bà Lê Thị N1 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter BS 72K1- 431.35 và số tiền 5.000.000 đồng vì không liên quan đến vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Qua xem xét toàn bộ hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử thấy rằng trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan điều tra, viện kiểm sát đã tuân thủ nghiêm thủ tục tố tụng trong việc thu thập chứng cứ theo quy định tại các điều 88, 98, 105 Bộ luật tố tụng hình sự; quá trình điều tra không có bức cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về nội dung vụ án và tội danh:*

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, qua đối chiếu với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ đồ vật, bản kết luận giám định, lời khai người làm chứng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nhận thấy phù hợp với nhau, do vậy đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 14 giờ 40 phút ngày 13/9/2017, tại trước nhà số 744 đường C, phường Long Toàn, bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép 9,6908 gam chất ma túy, loại Methamphetamine mục đích để sử dụng, không có mục đích mua bán thì bị lực lượng công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu phối hợp với công an phường Long Toàn kiểm tra, lập biên bản bắt quả tang cùng tang vật.

Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và gây mất trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người đã trưởng thành, là con nghiện nên nhận thức được tác hại to lớn của chất ma túy, biết rõ Nhà nước nghiêm cấm tất cả các hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt tù có thời hạn nhưng khi trở về địa phương lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy, cần xử phạt

bị cáo một mức án nghiêm khắc nhằm cải tạo, giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung trong cộng đồng.

Bị cáo có 04 tiền án: Năm 1995, Tòa án nhân dân huyện Long Đất xử phạt 06 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Năm 1996, Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo tội “Không tố giác tội phạm”. Năm 1999, Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 13 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; hạn tù tính từ N1y 10/02/1999; ra trại N1y 10/9/2008. N1y 11/6/2010, Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Hạn tù tính từ N1y 22/9/2009; ra trại N1y 22/11/2016. Các tiền án trên của bị cáo theo luật định chưa được xóa án tích mà lại phạm tội mới nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do đó, hành vi của bị cáo Trần Đức N đủ dấu hiệu của tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm p Khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Căn cứ vào Nghị quyết 41/2017/QH13 N1y 29/6/2016 của Quốc hội thực hiện khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 thì trường hợp này áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249 năm 2015 để xét xử theo hướng có lợi cho bị cáo, do đó hành vi của bị cáo đủ dấu hiệu cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 đúng như Viện kiểm sát truy tố.

[3] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* không có.

[4] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; cha bị cáo được tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng Nhất. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[5] *Về hình phạt bổ sung:* Bị cáo nghiện ma túy, không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] *Về xử lý vật chứng:*

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong vụ số 209 ngày 15/9/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu niêm phong và đóng dấu đựng số ma túy còn lại sau giám định.

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động màu đen hiệu Nokia 2700C-2, số Imel: 323570/6 và trả lại cho bà Lê Thị N1 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter BS 72K1- 431.35 và số tiền 5.000.000 đồng do không liên quan đến việc phạm tội.

Đối với người đàn ông tên T bán ma túy cho bị cáo nhưng bị cáo không biết tên, tuổi địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra chưa có điều kiện xác minh làm rõ, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là có căn cứ.

[7] *Về án phí:* Bị cáo phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015;

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Đức N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, xử phạt bị cáo Trần Đức N 5 (Năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/9/2017.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên xử:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong vụ số 209 ngày 15/9/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu niêm phong và đóng dấu đựng số ma túy còn lại sau giám định.

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động màu đen hiệu Nokia 2700C-2, số Imel: 323570/6, máy đã cũ, không hoạt động và trả lại cho bà Lê Thị N1 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter BS 72K1- 431.35 và số tiền 5.000.000 đồng.

(Toàn bộ số tiền và vật chứng nêu trên hiện đang được Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu quản lý theo biên lai thu tiền số 0009045 N1y 21/12/2017; biên bản giao nhận vật chứng số 19/BB.THA N1y 21/12/2017).

3. Về án phí: Buộc bị cáo nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- PV 27 – Công an tỉnh BR-VT;
- VKSND Tp. Bà Rịa;
- Cơ quan CSĐT Công an Tp. Bà Rịa;
- Chi cục Thi hành án dân sự Tp. Bà Rịa;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trần Thị Mỹ Dung